

Số: 517/2018/QĐST-HNGĐ

TP Thái Nguyên, ngày 03 tháng 10 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án ly hôn thụ lý số số 598/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Triệu Thị L, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Xóm C, xã Q, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên .

- Bị đơn: Anh Dương Văn T, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Xóm C, xã Q, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên .

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 9 năm 2018.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Triệu Thị L và anh Dương Văn T.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1. Về quan hệ hôn nhân:** Chị Triệu Thị L và anh Dương Văn T nhất trí thuận tình ly hôn.

**2.2. Về con chung:** Chị L và anh T xác định có 01 con chung là cháu Dương Triệu H, sinh ngày 04/07/2010. Sau khi ly hôn các đương sự thỏa thuận anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Dương Triệu H, sinh ngày 04/07/2010 cho đến khi trưởng thành ( đủ 18 tuổi). Chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

**Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung:** Anh T không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.3. Về tài sản chung, nợ chung:** Chị L và anh T xác định không có tài sản chung, công nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.4. Về án phí:** Chị L nhận nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006701 ngày 13/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên; hoàn trả chị L 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí còn lại.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- UBND xã Quyết Thắng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Quý My**